

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT BÀ RỊA GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN 2031

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Ngày 27/3/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030 cũng đã nêu: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”. Điều đó đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Bà Rịa được thành lập theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Võ Thành Kỳ kí.

Trường được xây dựng tại Phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với tổng diện tích 21.304,1m². Từ khi thành lập đến nay trường đã được 13 năm tuổi. Những khó khăn trong những năm đầu thành lập đã đi qua, hiện nay trường đã có một cơ sở khang trang, được đầu tư một số trang thiết bị giáo dục hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Trải qua 13 năm xây dựng và phát triển, trường THPT Bà Rịa không ngừng được nâng cao về quy mô và chất lượng đào tạo. Năm học 2008-2009 trường mới thành lập có 18 lớp với 748 học sinh, có 53 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiện nay trường có 30 lớp với 1172 học sinh, có 81 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được duy trì và ổn định, chất lượng mũi nhọn ngày càng được nâng cao, số lượng học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Đa số nhà giáo của nhà trường đã có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh; nhiều nhà giáo đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trường; chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chi bộ Đảng được cấp ủy cấp trên công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục. Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả. Tổ chức công đoàn cơ sở có 100% người lao động đều là đoàn viên công đoàn, hoạt động công đoàn đã đạt nhiều thành tích. Mặc dù mới thành lập được 13 năm nhưng trường đã đạt được những thành tích nhất định, gặt hái được nhiều thành quả xứng đáng, được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2013 - 2018, giai đoạn 2018-2023.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên căn cứ quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT – BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ

GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, dựa trên những luận điểm chính trong dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 và các hướng dẫn, chỉ thị của Bộ GD-ĐT.

Kế hoạch chiến lược là **một văn bản có giá trị định hướng** cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản KHCL này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG, THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước:

1.1. Bối cảnh quốc tế:

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, nhiều nước đã có một nền giáo dục tiên tiến, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

1.2. Bối cảnh trong nước:

Giáo dục Việt Nam đang phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh chóng và phức tạp với cuộc cách mạng khoa học 4.0, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức đang phát triển ngày càng mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của nền giáo dục các nước trên thế giới. Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới, hội nhập toàn cầu.

Tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới và ở trong nước cũng ảnh hưởng rất lớn đến ngành giáo dục và sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia. Trong Giáo dục và Đào tạo phải thay đổi hình thức, tổ chức dạy học từ dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến, chuẩn bị nhiều phương án để chủ động sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống.

1.3. Bối cảnh tại địa phương (Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu):

Giáo dục và đào tạo được quan tâm; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư, đào tạo bồi dưỡng cán bộ giáo viên thực hiện tốt; môi trường giáo dục được cải thiện đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh. Nền kinh tế phát triển bền vững dựa vào công nghiệp, cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái; phát triển mạnh thương mại – dịch vụ. Mức sống của người dân được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần góp phần tạo thuận lợi cho nhà trường trong việc huy động nguồn lực xã hội để phát triển nhà trường. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế phát triển là thái độ thiếu quan tâm đến học tập, phần đầu của một bộ phận không nhỏ các em học sinh. Nhiều thanh niên tập nhiễm những thói hư tật xấu trong xã hội qua các kênh thông tin đại chúng, phim ảnh, internet, tệ nạn xã hội đã tác động đến môi trường xung quanh trường học.

Với bối cảnh như đã nêu trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Bà Rịa nói riêng đều nhận thấy có rất nhiều thời cơ để phát triển nhưng cũng không ít thách

thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Bà Rịa cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

2.1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Tổng cộng có 81 cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm Ban Lãnh đạo: 02, Giáo viên: 70, nhân viên: 09. Số lượng giáo viên đảm bảo đủ để thực hiện việc dạy và học, 100% giáo viên đạt chuẩn, có 13 cán bộ giáo viên trên chuẩn.

Chi bộ: 48 đảng viên chiếm tỉ lệ 59,3% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cấp ủy có 04 đồng chí.

Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Tổng số Đoàn viên là học sinh gồm 560 đoàn viên với 29 chi đoàn; BCH Đoàn trường có 15 thành viên.

Tổ chức Công đoàn: 81 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn gồm 06 đồng chí.

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 15 thành viên.

Có 07 tổ chuyên môn: Văn, Toán, Tin - TDQPAN, Lý-Công nghệ, Hoá-Sinh, Sử-Địa-GDCD, Ngoại ngữ; 01 tổ Văn phòng.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh: 30 Ban đại diện CMHS lớp, 01 Ban đại diện CMHS trường (có 12 thành viên).

Hội khuyến học: BCH hội gồm có 7 thành viên và 81 hội viên.

Ban Tư vấn tâm lý học đường: gồm Lãnh đạo trường, cán bộ cốt cán, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn Sinh học, nhân viên y tế.

Học sinh: Tổng số 30 lớp với 1178 HS; bình quân 39 học sinh/1 lớp.

2.2. Học sinh, chất lượng giáo dục, đào tạo.

2.2.1. Số liệu học sinh hiện tại: Tổng số học sinh toàn trường: 1178 (Trung bình 39 học sinh/lớp).

Khối 12: 386 học sinh (10 lớp)

Khối 11: 393 học sinh (10 lớp)

Khối 10: 399 học sinh (10 lớp)

2.2.2. Chất lượng giáo dục đào tạo 5 năm (từ 2016 – 2021)

2.2.2.1. Kết quả học lực:

Học lực	Số lớp	Tổng số HS	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tỉ lệ HS từ TB trở lên	Tỉ lệ HS khá, giỏi
2016-2017	30	1042	185	611	241	4	99,6%	76,5%
2017-2018	30	1055	212	699	143	1	99,9%	86,4%
2018-2019	30	1096	235	700	157	4	99,6%	85,3%
2019-2020	30	1124	337	657	127	3	99,7%	88,4%
2020-2021	30	1172	528	595	48	1	99,9%	95,8%

2.2.2.2. Kết quả hạnh kiểm:

Hạnh kiểm	Số lớp	Tổng số HS	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Tỉ lệ HS có HK Tốt, Khá
2016-2017	30	1042	965	67	9	1	99,04%

2017-2018	30	1055	1015	39	0	1	99,9%
2018-2019	30	1096	1002	83	4	7	99%
2019-2020	30	1124	1086	34	2	2	99,6%
2020-2021	30	1172	1136	34	2	0	99,8%

2.2.2.3. Kết quả thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, phong trào:

Năm học	HSG Quốc gia	HSG các môn văn hóa cấp tỉnh	HS đạt giải NCKH cấp tỉnh	HS đạt giải phong trào cấp tỉnh
2016-2017	0	28 giải (2 giải nhì, 11 giải ba, 15 giải khuyến khích)	2 giải (1 giải ba, 1 giải khuyến khích)	10
2017-2018	0	31 giải (2 giải nhì, 8 giải ba, 21 giải khuyến khích)	2 giải (1 giải ba, 1 giải khuyến khích)	11
2018-2019	0	41 giải (4 giải nhì, 9 giải ba, 28 giải khuyến khích)	0	10
2019-2020	02	11 giải (khối 12: 2 giải nhất, 1 giải nhì, 5 giải ba, 3 giải khuyến khích)	1 giải tư	23
2020-2021	0	28 giải (1 giải nhì, 6 giải ba, 21 giải khuyến khích)	0	26

2.2.2.4. Tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT; đậu Đại học, Cao đẳng:

Năm học	Tổng số HS dự thi	Số lượng, tỉ lệ HS đậu TN	Tỉ lệ HS đậu ĐH, CĐ
2016-2017	314	314 (100%)	75%
2017-2018	356	354 (99,44%)	76%
2018-2019	351	351 (100%)	80%
2019-2020	334	334 (100%)	85%
2020-2021	392		

2.3. Cơ sở vật chất

Số lượng phòng học đảm bảo có thể thực hiện dạy 2 buổi/ngày: 30

Phòng thực hành Lý, Hoá, Sinh: 03

Phòng thư viện: 01

Phòng truyền thống: 01

Phòng Y tế: 01

Phòng tư vấn tâm lý: 01

Phòng tin học học sinh: 02 (Phòng VT1: 38 máy có nối mạng, phòng VT2: 16 máy hoạt động được nhưng không ổn định).

Phòng tin học giáo viên có nối mạng: 01(04 máy)

Phòng bộ môn: 05

Nhà thi đấu đa năng: 01

Sân tập thể thao: Bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá.

Hội trường: 01 (sức chứa 150 người).

Phòng Đoàn TNCSHCM, quản sinh; phòng Công đoàn: có máy vi tính, máy in.

Có hệ thống camera an ninh trong và ngoài phòng học.

Trang thiết bị dạy học: Máy vi tính và màn hình cảm ứng 86": 37, Đèn chiếu: 01 bộ.
Máy Cassette: 19, sách giáo khoa và sách tham khảo khá đầy đủ và nhiều đầu sách, thiết bị đồ dùng dạy học, hóa chất được mua thêm vào đầu năm học.

Cơ sở vật chất trên đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

2.4. Thành tích nổi bật của nhà trường:

* **Chi bộ:** Được tuyên dương điển hình Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đạt giải A hội thi Cán bộ kiểm tra giỏi; Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng”; Giấy khen Sơ kết 05 năm Chi thị 05 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2015-2020.

*** Tập thể trường:**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến năm học 2012-2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm học 2011-2012).

- Chủ tịch UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (7 năm học liên tục từ năm học 2009-2010 đến năm học 2016-2017; năm học 2019-2020).

- Cờ thi đua của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (năm học 2019-2020).

*** Công đoàn:**

- Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

- Bằng khen của Công đoàn giáo dục Việt Nam.

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

*** Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:**

- Bằng khen của Tỉnh Đoàn “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học”.

- Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong Ngành giáo dục của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (tốp 6 → 10) và Thành phố Bà Rịa, được học sinh và phụ huynh tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân:

3.1. Điểm mạnh:

3.1.1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Chi bộ đảng:

Chi bộ đã tập hợp được trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đề ra nghị quyết bám sát mục tiêu đào tạo; đặt sự ổn định nề nếp, kỷ cương lên hàng đầu; giáo dục uốn nắn cho học sinh từng hành vi ứng xử phù hợp với văn hóa nhà trường, xã hội. Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo và liên tục được công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.1.2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Lãnh đạo:

Ban Lãnh đạo có tầm nhìn, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy sức trẻ, nhiệt huyết; bám sát các yêu cầu đổi mới, linh hoạt; làm việc có kế hoạch, khoa học, có tính khả thi, sát thực tế; dân chủ, đoàn kết.

Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh nhà trường.

Đã tranh thủ sự ủng hộ về mọi mặt của Lãnh đạo địa phương, các tổ chức, cựu học sinh, các mạnh thường quân do đó nguồn lực để động viên, khuyến khích học sinh học tập luôn kịp thời và đạt hiệu quả cao.

3.1.3. Đội ngũ cán bộ cốt cán, giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ cán bộ cốt cán có thâm niên, kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm.

Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp; giáo viên đã quen với việc đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh.

Trường có 71/81 cán bộ, giáo viên, nhân viên đã đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (87,7%), 09/71 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh (12,7%), 24/71 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (33,8%), 69/69 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường (100%).

Đa số giáo viên đã sử dụng vi tính khá thành thạo nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập đạt hiệu quả tốt.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, vững mạnh về tư tưởng chính trị, trong sạch về đạo đức lối sống, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ học sinh và nhân dân nhiệt tình, chu đáo, thân thiện, trách nhiệm, hiệu quả; có ý thức tốt trong việc tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ giảng dạy; chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 13 cán bộ giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ, 03 giáo viên đang học chương trình sau đại học; 01 cán bộ đang học cao cấp chính trị.

3.1.4. Các tổ chức đoàn thể:

* **Hội đồng trường:** Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Quyết định phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

*** Công đoàn:**

Tổ chức Công đoàn thực sự là chỗ dựa tinh thần, là trung tâm đoàn kết đội ngũ để hoàn thành nhiệm vụ của Ngành giao.

Ban Chấp hành Công đoàn có phong cách làm việc thực sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, nghĩ và làm việc chung, coi trọng dân chủ, tôn trọng tiếp thu ý kiến đoàn viên; nhạy bén trong mọi tình huống cụ thể; luôn cùng với chính quyền đồng cấp bàn bạc thấu đáo, giúp đỡ, giải quyết những khó khăn của công đoàn viên trong điều kiện cho phép, tạo được sự đồng cảm, tin tưởng vào chính quyền và tổ chức Công đoàn.

Tập thể đoàn viên công đoàn trường luôn đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống, xem mái trường là mái nhà thân yêu thứ hai của mình; tích cực tham gia các hoạt động xã hội - từ thiện.

Công đoàn đã phối hợp với chính quyền tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng, chăm lo thường xuyên đến đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên đồng thời tạo điều kiện cho đoàn viên được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước, của Ngành và tổ chức Công đoàn được thực hiện tốt.

Công đoàn đã vận động đoàn viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; của các cấp tổ chức Công đoàn; của Đảng.

*** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:**

Đoàn trường chủ động, tích cực, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện và tham gia có hiệu quả các hoạt động, các hội thi của ngành, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thường xuyên kết hợp với chính quyền, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Thành đoàn, các trường Đại học tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt chủ điểm trong tiết chào cờ sáng thứ 2 hàng tuần và tham gia các cuộc thi, hội thi ... cơ bản đạt hiệu quả cao.

Hàng năm cùng với nhà trường đã tổ chức thành công Hội trại truyền thống 09/01 và đêm văn nghệ “Thắp sáng ước mơ” gây quỹ khuyến học khuyến tài.

*** Ban Đại diện cha mẹ học sinh:**

Hàng năm được tổ chức Hội nghị để kiện toàn tổ chức và xây dựng kế hoạch hoạt động. Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp đã hỗ trợ tích cực cho việc dạy và học của nhà trường, luôn đồng hành sát cánh cùng nhà trường trong mọi hoạt động.

*** Hội Khuyến học:** Hội khuyến học của trường đã tích cực hoạt động; xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài nhằm hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng có nhiều phần đầu và các học sinh đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện; động viên khuyến khích giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh.

Công tác xã hội hoá giáo dục từng bước được khẳng định, nhà trường đã huy động được các nguồn lực từ các lực lượng xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động của trường. Bình quân, mỗi năm Hội khuyến học của trường đã vận động, xét và trao học bổng, các suất quà với tổng kinh phí khoảng 200 triệu đồng đến 300 triệu đồng (điển hình năm học 2019 – 2020 tổng kinh phí là 338.406.500 đồng).

*** Ban tư vấn học đường:**

Tư vấn về phương pháp giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phương pháp quản lý, giáo dục học sinh cho phụ huynh.

Tư vấn cho học sinh các kỹ năng: giao tiếp, ứng xử với gia đình, bạn bè, thầy trò; về đạo đức, lối sống, pháp luật, tình yêu, giới tính; vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên và các tình huống cụ thể khi học sinh gặp phải.

Tư vấn tâm lý, phương pháp học tập, hướng nghiệp và sử dụng các trang mạng xã hội cho học sinh.

Tổ chức đối thoại với học sinh, phụ huynh học sinh; lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng, những vướng mắc và có biện pháp tư vấn, giải quyết phù hợp, kịp thời.

3.1.5. Về phía học sinh, phụ huynh:

Đa số học sinh có nề nếp, có ý thức học tập, rèn luyện tốt; tham gia nhiệt tình các hoạt động tập thể, xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức. Nhiều em có năng lực học tập tốt, có ý chí vươn lên.

Đa số phụ huynh tạo mọi điều kiện cho con em học tập, phối hợp tốt với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

3.1.6. Chất lượng đào tạo:

Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 của trường xếp hạng từ thứ 6 đến thứ 10 trong tổng số các trường THPT công lập của tỉnh.

Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt từ 99,6% trở lên.

Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt từ 99,44% trở lên, đỗ đại học và cao đẳng từ 75% trở lên.

Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá tốt hàng năm từ 99% trở lên.

Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, chất lượng giải tăng.

Tỉ lệ học sinh đạt các giải phong trào cấp tỉnh tăng.

3.1.7. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại và tương lai, đặc biệt đáp ứng được chương trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

Việc tổ chức quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị đúng quy định của Nhà nước và có trách nhiệm, hiệu quả sử dụng cao.

3.1.8. Nguyên nhân kết quả đạt được:

Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, xã hội rất quan tâm đến ngành giáo dục đồng thời đã, đang có những chủ trương, giải pháp, biện pháp, lộ trình thực hiện nhằm đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự lãnh đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Lãnh đạo nhà trường đã có những chủ trương, biện pháp quản lý, chỉ đạo linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát những định hướng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành và thực tiễn nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đoàn kết, đồng sức, đồng lòng, phát huy tốt trí tuệ tập thể của Hội đồng sư phạm nhà trường; sự phối hợp tốt của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, của phụ huynh học sinh; sự hỗ trợ thiết thực cả về vật lực và trí lực của mạnh thường quân; sự nỗ lực vươn lên không ngừng của các thế hệ học sinh.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân:

3.2.1. Công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo:

Công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao do thiếu cán bộ quản lý (Cán bộ quản lý thiếu 02 Phó Hiệu trưởng so với tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT).

3.2.2. Đội ngũ cán bộ cốt cán, giáo viên, nhân viên:

Trình độ, nghiệp vụ giáo viên chưa đồng đều, một số ít giáo viên chưa linh hoạt phối hợp các biện pháp giáo dục học sinh nên đôi khi việc giáo dục đạo đức học sinh đạt kết quả chưa như mong muốn.

Việc thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo môn làm khó khăn trong phân công nhiệm vụ, ảnh hưởng đến chất lượng.

Việc áp dụng phương pháp dạy học mới để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh đạt kết quả chưa như mong muốn, do năng lực một bộ phận học sinh ở mức trung bình, yếu.

Một số giáo viên chưa thực hiện thường xuyên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, tiên tiến để phục vụ cho việc dạy học và nâng cao chất lượng do tâm lý ngại đổi mới, nhận thức về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chưa cao.

3.2.3. Chất lượng học sinh:

Tỉ lệ học sinh đạt giải trong kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa chưa ổn định, chất lượng giải chưa cao do chất lượng đầu vào lớp 10 chưa thu hút được nhiều học sinh thuộc tốp đầu thi vào trường.

Số lượng học sinh dự thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh còn ít, chất lượng giải chưa cao do năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh còn hạn chế, sự đam mê và khả năng nghiên cứu khoa học của giáo viên được phân công hướng dẫn chưa cao.

Cách tuyển sinh của các trường Đại học, Cao đẳng có sự thay đổi, đang chuyển dần từ thi tuyển sang xét tuyển nên một bộ phận học sinh không thật sự quyết tâm đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Một số ít học sinh còn vi phạm nội quy của lớp, trường, chưa tích cực trong học tập và rèn luyện do thiếu sự quan tâm quản lý, giáo dục từ gia đình; phương pháp quản lý, giáo dục của gia đình chưa phù hợp; việc phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường đạt kết quả chưa cao; bị tác động tiêu cực của các trang mạng xã hội, tệ nạn xã hội.

Kỹ năng sống của một bộ phận học sinh còn hạn chế do môi trường giáo dục từ gia đình, sức ép từ việc học tập, do thiếu trải nghiệm.

Chất lượng tham gia các cuộc thi phong trào do Trung ương, Tỉnh, Thành phố tổ chức có năm đạt kết quả chưa cao do quỹ thời gian để học sinh và giáo viên đầu tư còn hạn chế. (Tham gia cuộc thi An toàn giao thông, Pháp luật học đường, Quyển sách tôi yêu, Phòng chống bạo lực học đường trên cơ sở giới, Văn hóa giao thông, liên hoan Câu lạc bộ - Đội - Nhóm thanh niên tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.....).

3.2.4. Các tổ chức đoàn thể:

*** Hội đồng trường:**

Các thành viên trong Hội đồng trường đều là kiêm nhiệm, nên một số công việc đạt hiệu quả chưa cao.

*** Công đoàn:**

Việc tổ chức cho công đoàn viên của trường tham quan vào dịp nghỉ hè chưa tổ chức được thường xuyên và chưa thu hút được số đông tham gia. Do kinh phí hạn chế, đời sống của nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên còn vất vả, việc sắp xếp thời gian của cá nhân để tham gia còn khó khăn, tình hình dịch bệnh, thiên tai.

*** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:**

Một số hoạt động của Đoàn trường chưa có chiều sâu do chưa phát huy tối đa vai trò của cán bộ Đoàn, quỹ thời gian để hoạt động còn ít, một số ít thành viên Ban chấp hành chưa thật sự tiên phong gương mẫu.

*** Ban Đại diện cha mẹ học sinh:**

Thời gian tham gia các cuộc họp do nhà trường tổ chức còn hạn chế, khả năng huy động các nguồn lực xã hội tuy đã được thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, khả năng tư vấn các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế.

*** Hội Khuyến học:**

Trường mới thành lập, đội ngũ cán bộ quản lý còn trẻ nên khả năng thiết lập các mối quan hệ để huy động các nguồn lực từ các lực lượng xã hội hỗ trợ cho các hoạt động của trường đạt hiệu quả chưa như mong muốn. Năng lực vận động quỹ khuyến học khuyến tài của một số hội viên còn hạn chế.

* **Ban tư vấn học đường:** Chưa có giáo viên tư vấn tâm lý chuyên trách nên hoạt động tư vấn tâm lý còn thiếu tính chuyên nghiệp. Quỹ thời gian của giáo viên và học sinh cũng bị hạn chế. Phần nhiều học sinh còn ngại chia sẻ với thầy cô giáo.

3.2.5. Cơ sở vật chất:

Một số hạng mục cơ sở vật chất hết tuổi sử dụng, bắt đầu xuống cấp, phải sửa chữa bảo trì nên làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường.

4. Thời cơ, thách thức:

4.1. Thời cơ:

Thành phố Bà Rịa là trung tâm Hành chính – Chính trị của Tỉnh; kinh tế, xã hội phát triển nhanh, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao. Nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao tại chỗ rất lớn đòi hỏi nhu cầu giáo dục chất lượng cao ở địa phương ngày càng tăng để đáp ứng đầy đủ và kịp thời.

Kinh tế tri thức đã và đang phát triển; hội nhập thế giới đòi hỏi sự cải tiến, đổi mới giáo dục phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng với nhu cầu của xã hội.

Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; là một trong bảy trường thí điểm xây dựng giá dịch vụ của UBND tỉnh.

Yêu cầu đổi mới quản lý, giảng dạy của ngành, xã hội ngày càng cao và cụ thể đối với giáo dục.

Sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông tạo nên sự tác động đa chiều, nhanh nhạy.

Các phương tiện dạy học hiện đại, điều kiện cơ sở vật chất cho việc dạy học được trang bị tốt.

Đã có sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa phương.

4.2. Thách thức:

Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải thường xuyên biết chủ động, tự học, tự đổi mới, sáng tạo để đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục về cả hai mặt năng lực giảng dạy, nghiệp vụ và giáo dục nhân cách học sinh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy ngày càng cao, đòi hỏi cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng tin học.

Đội ngũ cán bộ quản lý phải luôn đổi mới, nhạy bén trong quản lý, điều hành toàn diện để đáp ứng đổi mới trong quản lý giáo dục.

Thời gian đầu chuẩn bị áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới, có nhiều trở ngại cho cả giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý.

Các trường THPT trên địa bàn cũng có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng tạo nên sự cạnh tranh giữa các trường.

Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh. Những mặt trái của cơ chế thị trường xâm nhập, tấn công vào môi trường xung quanh trường học. Nguy cơ khủng hoảng về giá trị đạo đức con

người, về ô nhiễm môi trường, các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là bạo lực trong độ tuổi thanh, thiếu niên.

5. Xác định các nội dung trọng tâm:

Đổi mới công tác quản lý; phân công, phân quyền và trách nhiệm quản lý.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng để sẵn sàng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ.

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, giáo dục toàn diện cho học sinh; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia.

Tập trung trang bị kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là các kỹ năng mềm nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

Đánh giá các hoạt động của nhà trường dựa trên các chuẩn và tiêu chí đánh giá của Bộ GD - ĐT về công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, HỆ THỐNG GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn:

Đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2031, Trường THPT Bà Rịa sẽ trở thành một trong những trường có uy tín cao của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi học sinh tin tưởng lựa chọn để học tập và rèn luyện với tinh thần chủ động, sáng tạo trong học tập; tự giác, tích cực trong tu dưỡng đạo đức; nơi giáo viên, học sinh có khát vọng vươn lên không ngừng.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường giáo dục nề nếp, thân thiện, hứng thú, chủ động, sáng tạo để mỗi học sinh có cơ hội phát triển nhân cách tốt đẹp, phát huy tiềm năng, năng lực tư duy và tính sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị giáo dục của nhà trường:

- Cần cù
- Nhân ái
- Ham học
- Tự trọng
- Hợp tác
- Trung thực
- Sáng tạo
- Thân thiện

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín cao về chất lượng giáo dục, là một mô hình giáo dục tiên tiến, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước.

Mục tiêu phấn đấu:

+ Trường: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

+ Chi bộ Đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

+ Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh; Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

+ Đoàn TNCS HCM được TW Đoàn tặng Bằng khen.

+ Phần đầu đến năm 2028, Trường được nhận Cờ thi đua của Chính phủ vào dịp kỷ niệm 20 năm thành lập trường (tháng 6 năm 2028).

2. Phương châm hành động, mục tiêu cụ thể và giải pháp:

2.1. Phương châm hành động:

“Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”; đoàn kết, đồng lòng, đồng sức nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định uy tín nhà trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp:

2.2.1. Mục tiêu xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành:

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, thân thiện, hiệu quả.
- Thường xuyên kiện toàn cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, phân công bố trí lao động hợp lý phù hợp với vị trí việc làm, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.
- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện đề án, kế hoạch phát triển giáo dục.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động sư phạm của giáo viên.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, nghiệp vụ trong nhà trường.
- Kiện toàn các tổ chức đoàn thể để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.
- Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 02 lần trong năm học.

2.2.2. Mục tiêu xây dựng đội ngũ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, tốt về năng lực công tác, chuyên môn nghiệp vụ.
- Hiệu trưởng được xếp loại khá trở lên theo Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.
- 100% giáo viên được xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Có trên 25% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ sau Đại học.
- 100% giáo viên đã được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 25% giáo viên đã được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.
- 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên.
- Đến năm 2026, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng các yêu cầu giáo dục cơ bản của xã hội.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; có phẩm chất chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn Khá - Giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực, gương mẫu. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, phong cách làm việc chuyên nghiệp. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ cốt cán.
- Phân công các giáo viên có năng lực tốt, nhiều kinh nghiệm, thành thạo công nghệ thông tin để hỗ trợ, giúp đỡ các đồng nghiệp còn ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, chậm đổi mới phương pháp dạy học; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi sự tiến bộ của các giáo viên này.
- Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hoặc các phương tiện tự học nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục của đội ngũ.
- Có chính sách khuyến khích thực sự đối với đội ngũ nhà giáo thông qua chế độ đãi ngộ xứng đáng.
- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ; xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành; tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.
- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh.

2.2.3. Mục tiêu tổ chức các hoạt động giáo dục (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông).

2.2.3.1. Thực hiện qui chế chuyên môn:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn. 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng. Có ít nhất 25% giáo viên được kiểm tra toàn diện cấp trường.
- Tổ sinh hoạt chuyên môn 02 tuần/lần.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của cụm trường theo kế hoạch của cụm trường.
- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn trên “Trường học kết nối”: 100% giáo viên tham gia đóng góp xây dựng bài dạy, chuyên đề.

*** Giải pháp:**

- Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên nhắc nhở giáo viên trong tổ thực hiện tốt qui chế chuyên môn; chủ động có kế hoạch hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ. Hàng tuần, họp giao ban chuyên môn vào sáng thứ hai, tổ trưởng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của tổ, rút kinh nghiệm và đề ra các công việc thực hiện trong tuần.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn. Nội dung sinh hoạt tập trung vào việc thảo luận chuyên đề, đổi mới phương pháp và tổ chức dạy học, thảo luận các

bài khó, thống nhất các nội dung về chuyên môn nghiệp vụ.... Thông qua hội giảng tổ, hội giảng trường để rút kinh nghiệm xây dựng những tiết dạy học tốt.

- Kiểm tra định kỳ hồ sơ, sổ sách của giáo viên.
- Dự giờ, đánh giá xếp loại giáo viên thực chất.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của lãnh đạo, tổ trưởng các tổ chuyên môn đối với giáo viên.
- Tham gia sinh hoạt cụm trường: Tham gia sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy, học hỏi những vấn đề mà các trường trong cụm đã thực hiện tốt, đồng thời cùng chia sẻ những kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lí để giúp nhau cùng tiến bộ.
- Các tiết dạy chuyên đề của tổ, các tiết dạy Nghiên cứu bài học phải được góp ý thống nhất trước khi dạy, có biên bản nhận xét kết quả thực hiện và nhân rộng, đưa bài lên trường học kết nối đúng thời gian qui định.

2.2.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có kế hoạch và tài liệu dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, theo chương trình giảm tải của Bộ, tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.
- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả, tăng cường việc kiểm tra thường xuyên (hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập), tăng cường học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.
- Phân đầu kiểm tra định kì tập trung 100% các môn Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, GDCD ở cả 03 khối.

*** Giải pháp:**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực của học sinh với phương châm “Thầy chủ đạo - trò chủ động”.
- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học, dạy học qua mạng. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học, học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.
- Tổ chức dạy học STEM, phát huy điều kiện về cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm và tích hợp các bộ môn khoa học, giải quyết các vấn đề xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.
- Đề kiểm tra, đánh giá phải có ma trận chung theo thống nhất của tổ, nhóm chuyên môn.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.
- Tăng cường quản lý công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

2.2.3.3. Quản lý hoạt động dạy thêm - học thêm:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh tự nguyện đăng kí học thêm buổi chiều tại trường để ôn tập củng cố kiến thức, rèn các kĩ năng làm bài hoặc luyện thi.
- 100% các giáo viên dạy chính khóa buổi sáng đăng ký dạy thêm buổi chiều tại trường.

- 100% học sinh có tiến bộ qua kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoặc định kì.

*** Giải pháp:**

- Toàn bộ giáo viên dạy thêm và học sinh học thêm tại trường đều có đơn đăng ký.
- Tài liệu học thêm buổi chiều được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.
- Việc phân chia lớp học thêm buổi chiều theo đúng năng lực và trình độ của học sinh để giáo viên thuận tiện trong việc tổ chức ôn luyện củng cố kiến thức hoặc dạy nâng cao.
- Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm và học thêm theo đúng quy định.

2.2.3.4. Tổ chức học tập các bộ môn văn hóa:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh đi học đầy đủ, chấp hành nội qui nhà trường, pháp luật của Nhà nước.
- 100% học sinh đạt chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục trung học phổ thông.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 04/12/2019 của Thủ tướng chính phủ.

- Giáo viên chủ nhiệm gần gũi, quan tâm đến hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp chủ nhiệm; tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, sở thích của học sinh; khoan vùng các học sinh còn vi phạm nội quy, tìm hiểu nguyên nhân, tùy cá tính và đặc điểm gia đình học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên theo dõi chất lượng học tập và rèn luyện của từng học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ, tránh tình trạng để học sinh chán nản không tập trung học tập và rèn luyện.

- Giữa nhà trường và gia đình có sự phối hợp chặt chẽ để cùng giáo dục học sinh, giúp học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn.

2.2.3.5. Tổ chức hoạt động giáo dục khác (trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa, thể dục thể thao, văn nghệ,...)

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội.

- Trên 80% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp có chất lượng tốt, được thực hiện thông qua hoạt động trải nghiệm và tiếp xúc thực tế.

- Các hoạt động đoàn thể, xã hội mang tính giáo dục cao, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống. Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Học sinh tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

*** Giải pháp:**

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ bộ môn văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ để thu hút học sinh tham gia.

- Kết hợp với các trường Đại học, công ty, doanh nghiệp tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức cho học sinh tham quan thực tế.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiểu biết, tự hào, yêu quý Nhà Trường và Tổ quốc.

- Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ - thể dục, thể thao. Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện - học sinh tích cực*”.

- Lựa chọn những học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện để bầu vào Ban Chấp hành Đoàn trường, thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ Đoàn; phát huy tính tiên phong gương mẫu, tự nguyện, tự giác của cán bộ Đoàn. Ban chấp hành Đoàn trường có kế hoạch làm việc khoa học, sắp xếp thời gian hợp lý để các hoạt động của Đoàn đạt chất lượng tốt hơn nữa.

2.2.3.6. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh (Chất lượng giáo dục)

*** Chỉ tiêu:**

- Học lực: trên 99% học sinh có học lực từ TB trở lên, trong đó có trên 90% đạt học lực khá, giỏi.

- Hạnh kiểm: 100% học sinh khá, tốt về hạnh kiểm.

- Tốt nghiệp: Đạt tỉ lệ 100%.

- Tỉ lệ học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 85%

- Trên 50% học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT đạt chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) từ B1 trở lên.

- Học sinh giỏi các cấp:

+ Thi học sinh giỏi các cấp nằm trong top 10 của Tỉnh.

+ Phần đầu đến năm 2031 có học sinh tham gia thi học sinh giỏi Quốc gia và có giải; có HS thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật Quốc gia.

*** Giải pháp:**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đối với môn tiếng Anh: tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13/02/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh; đồng thời nhà trường sẽ tăng cường kĩ năng nghe và nói cho học sinh bằng chương trình dạy Tiếng Anh có sự kết hợp giữa giáo viên của trường và giáo viên bản ngữ bắt đầu từ năm học 2021-2022 (trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh).

- Kiên trì trong công tác giáo dục mũi nhọn và nghiên cứu khoa học: phân công các giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm, nhiệt tình, tâm huyết phụ trách; quan tâm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học các cấp; duy trì và nâng cao chế độ khuyến khích tài năng để động viên

học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục có uy tín nhằm tạo thương hiệu của nhà trường để ngày càng thu hút nhiều học sinh tốt đầu vào trường.

- Khuyến khích, động viên học sinh (đặc biệt các học sinh có năng lực) tham gia các cuộc thi phong trào; giáo viên và học sinh sắp xếp thời gian hợp lý để không ảnh hưởng đến việc học tập của các em đồng thời đạt kết quả tốt nhất.

2.2.3.7. Ứng dụng công nghệ thông tin, văn bản điện tử:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong dạy học.

- Quản lý nhân sự, học sinh và quản lý văn bản điện tử bằng các phần mềm.

*** Giải pháp:**

- Hoàn thiện hạ tầng, phần mềm... phục vụ yêu cầu tin học hóa, hiện đại hóa dạy học.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, xây dựng kênh giao tiếp bằng điện tử trong quản lý, giảng dạy và học tập để góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng công nghệ thông tin để phục vụ cho công việc đạt hiệu quả.

2.2.4. Mục tiêu kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn Quốc gia:

*** Chỉ tiêu:**

- Duy trì danh hiệu “Trường chuẩn Quốc gia” giai đoạn 2018 – 2023 (được công nhận lần 2 năm 2018).

- Phấn đấu được công nhận “Trường chuẩn Quốc gia” (lần 3) giai đoạn 2023 - 2028.

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

*** Giải pháp:**

- Công tác kiểm định chất lượng: Kiện toàn Ban tự đánh giá của trường, xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể cho từng thành viên trong ban. Các bộ phận liên quan lưu trữ các thông tin minh chứng và mã hóa theo qui định. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá ngoài khi đủ điều kiện.

- Thành lập Ban tự kiểm tra trường chuẩn Quốc gia, xây dựng kế hoạch kiểm tra. Hàng tháng, học kì Ban kiểm tra đánh giá rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, các chỉ số của trường chuẩn Quốc gia; chỉ ra những tiêu chuẩn chưa đạt và đề xuất biện pháp thực hiện để cuối mỗi năm học đạt tất cả các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

2.2.5. Mục tiêu huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng kỹ thuật:

*** Chỉ tiêu:**

- Phòng học, phòng làm việc... được hoàn thiện, bảo đảm trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Sử dụng quỹ khuyến học khuyến tài có hiệu quả, đúng mục đích, động viên, khen thưởng kịp thời.

*** Giải pháp:**

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các mạnh thường quân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Tăng cường công tác đối ngoại để tạo lập các mối quan hệ với các tổ chức. Kí kết các văn bản hợp tác với các trường Đại học, các doanh nghiệp để kết hợp hoạt động hướng nghiệp cho học sinh đồng thời tranh thủ nguồn lực hỗ trợ cho công tác khuyến học khuyến tài.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nội dung giáo dục, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường.

- Hoàn thiện và bảo trì tốt cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học, chú trọng việc chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

2.2.6. Mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục:

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường.

- Phát huy nội lực và huy động mọi nguồn lực xã hội xây dựng môi trường sư phạm thật sự “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện”.

- Tạo dựng môi trường làm việc đáng tin cậy, ngày càng gắn bó cả về trách nhiệm và tình cảm của cán bộ - giáo viên – nhân viên với nhà trường.

- Tạo dựng niềm tin tưởng bền vững của cha mẹ học sinh, của học sinh, của nhân dân và xã hội đối với nhà trường.

- Xây dựng môi trường giáo dục có uy tín nhằm tạo thương hiệu của Nhà trường.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua để học sinh thực hiện và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm của các nhân viên tổ Văn phòng.

- Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cantin nhà trường, có kế hoạch kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh tránh xa các tệ nạn xã hội, nhận thức được những tác động tiêu cực của các trang mạng xã hội, chấp hành nghiêm về an toàn giao thông. Có các giải pháp “phòng ngừa từ xa” để ngăn chặn bạo lực học đường.

- Phối kết hợp với Công an phường Phước Nguyên đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trước cổng trường.

- Tăng cường hiệu quả việc tiếp công dân, tạo môi trường thân thiện, trách nhiệm, phục vụ nhân dân tốt.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để các nhà trường ngày càng hoàn thiện, đầy đủ hơn phục vụ công tác dạy và học được tốt nhất.

- Cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, thầy trò tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau phát triển, dựa trên các mối quan hệ hài hoà, bình đẳng.

- Phấn đấu mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường:

2.2.7. Mục tiêu xây dựng mối quan hệ giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

*** Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao nhất các quan hệ phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Nhà trường và phụ huynh học sinh trong giáo dục, cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện hai mặt của học sinh qua hệ thống vn.edu và những cuộc họp phụ huynh thường kì của nhà trường; đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin cho phụ huynh trong các trường hợp cần thiết, đột xuất.

*** Giải pháp:**

- Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan đến môi trường giáo dục, tạo sự đồng thuận cao và huy động được sự tham gia chủ động, tích cực của toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các tổ chức xã hội, địa phương trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

- Lựa chọn những người có năng lực đối ngoại; có trình độ, có hiểu biết về giáo dục để cơ cấu bầu vào Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý, giáo dục đạo đức lối sống của học sinh. Đề nghị các gia đình cần thực sự quan tâm đến việc học hành, sự trưởng thành, nhất là diễn biến tâm lý của con em mình; phối hợp thường xuyên với nhà trường để cùng quản lý, giáo dục, chăm sóc học sinh.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (tổ chức Đoàn, Hội), của đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên giữ mối liên lạc với gia đình học sinh, nhất là những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt, để nắm bắt tâm tư tình cảm, theo dõi sát sao tình hình tư tưởng, diễn biến tâm lý và có biện pháp kịp thời giáo dục học sinh.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình 1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý

Kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp.

Tăng cường đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu mới, có lộ trình rõ ràng, bước đi phù hợp.

Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý PMIS, VNEDU.VN ...

Không ngừng hoàn thiện, đổi mới Website của nhà trường để bảo đảm kịp thời các yêu cầu dạy học, quản lí.

Quản lí nhân sự: Phân công giảng dạy hợp lí và có kế hoạch khoa học phát triển nghề nghiệp, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng-Tổ phó, giáo viên chủ nhiệm.

Chương trình 2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn (theo chuẩn nghề nghiệp), có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Bố trí nguồn ngân sách để khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả và năng suất cao.

Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ bộ môn, từng giáo viên trong toàn trường.

Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường.

Người phụ trách : Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, giáo viên, nhân viên.

Chương trình 3. Đổi mới phương pháp dạy – học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy học dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Đến năm 2026 có 100% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học. Tăng cường kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học. Đảm bảo đến năm 2026 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới.

Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại.

Bảo trì tốt, bổ sung kịp thời, sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn, máy vi tính, màn hình cảm ứng.

Phát triển và sử dụng công nghệ đa phương tiện hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên bộ môn.

Chương trình 4. Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, giáo dục toàn diện cho học sinh

Xây dựng một môi trường quản lý có nề nếp, kỷ cương, trách nhiệm; nâng cao năng lực quản lý, tổ chức của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt chi đoàn học sinh, sinh hoạt dưới cờ sáng thứ 2 hàng tuần.

Chú trọng giáo dục học sinh thấm nhuần và phát huy 08 giá trị truyền thống của nhà trường, truyền thống của dân tộc theo hướng đa dạng các hình thức, hoạt động giáo dục.

Phát triển năng lực học sinh thông qua việc giao quyền tổ chức các hoạt động chủ điểm, hoạt động tập thể.

Đổi mới phương thức, nội dung các hoạt động phong trào của Đoàn trường trên cơ sở bám sát chiến lược phát triển nhà trường và đổi mới giáo dục.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách nề nếp, phong trào; Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

Chương trình 5. Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả, lâu dài.

Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, khen thưởng và xử phạt, ...

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

Chương trình 6. Xây dựng kế hoạch Kiểm định chất lượng nhà trường:

- Xây dựng, tổ chức kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục theo kế hoạch. Triển khai kiểm định chất lượng Trường, công bố công khai kết quả kiểm định, đăng ký đánh giá ngoài năm học 2022-2023.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược trên trang Website của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá:

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, các Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn để sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Yêu cầu khi tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kết quả (các mức độ đạt được theo mục tiêu) cần:

- Xác định mục đích, nêu rõ nội dung, cách thức, hình thức, quy trình tổ chức kiểm tra; qui định trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận kiểm tra, đánh giá.

- Căn cứ trên hệ thống các chỉ số đo lường theo quy định:

+ Phản ánh thực trạng, quá trình thực hiện và kết quả;

+ Đo được, có giá trị, phù hợp với kế hoạch hành động; định lượng và định tính;

+ Quản lý, kiểm soát các hoạt động, các kết quả;

+ Các loại tiêu chuẩn: Hệ thống định mức, chuẩn mực của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, địa phương;

+ Các đơn vị đo: chỉ số tuyệt đối, chỉ số tương đối (%); số quy đổi, quy chuẩn;

+ Nhóm các chỉ số điều kiện (đầu vào): Qui mô phát triển; số lượng và cơ cấu trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị;

+ Nhóm các chỉ số quá trình: số học sinh/giáo viên; tỷ lệ lưu ban, bỏ học; số giờ giảng dạy;

+ Nhóm các chỉ số kết quả: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp; học sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và sự hài lòng của phụ huynh học sinh, xã hội.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược:

- Giai đoạn 1: Năm học 2021 – 2022:

+ Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Báo cáo lên cơ quan cấp trên đề xin ý kiến chỉ đạo.

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

+ Chuẩn bị đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới vào năm học 2022-2023.

+ Tiếp tục tự kiểm định chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 2: Năm học 2022 – 2023:

+ Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới (lớp 10).

+ Nâng cao chất lượng giáo dục (chất lượng đại trà và mũi nhọn), định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

+ Duy trì danh hiệu “Trường chuẩn Quốc gia” giai đoạn 2018 – 2023 (được công nhận lần 2 năm 2018).

+ Phấn đấu được công nhận “Trường chuẩn Quốc gia” (lần 3) giai đoạn 2023 - 2028.

+ Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Giai đoạn 3: Từ năm học 2023 – 2024 đến năm học 2024 - 2025:

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục (chất lượng đại trà và mũi nhọn), nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ 100% học sinh đạt chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục trung học phổ thông.

- Giai đoạn 4: Năm học 2025 – 2026: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Tạo dựng được môi trường giáo dục nề nếp, thân thiện, hứng thú, chủ động, sáng tạo để mỗi học sinh có cơ hội phát triển nhân cách tốt đẹp, phát huy tiềm năng, năng lực tư duy và tính sáng tạo”*.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Đối với Hiệu trưởng:

Hiệu trưởng với vai trò là Trưởng ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược có trách nhiệm phổ biến kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

2. Đối với các Phó hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Đối với Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, tổ hành chính:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, rút ra những mặt mạnh, mặt tồn tại, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Đại học, Cao đẳng hoặc học nghề.

Tích cực rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

7. Đối với cha mẹ học sinh:

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài Nhà trường.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng cơ bản cho Nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Đối với Thành ủy, UBND Thành phố Bà Rịa:

Ủng hộ và phối hợp với Nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược.

4. Đối với Hội đồng trường THPT Bà Rịa.

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển của Nhà trường để Nhà trường thực hiện các nội dung cải tiến chất lượng giáo dục mà Kế hoạch chiến lược phát triển đã đề ra.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (Phê duyệt);
- HT, PHT; - Các tổ CM, tổ Văn phòng;
- CĐCS, Đoàn trường; Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nghiêm Văn Giang

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....
.....
.....
.....
.....

Bà Rịa, ngày tháng năm 2021